

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23-8-2019
V/v tranh chấp ly hôn và con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Ông Tạ Văn Việt

2-Bà Lại Thị Mỹ Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Tsần Công Mên-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Thông-Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019, về việc tranh chấp ly hôn và con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1973 (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố XA, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn-bà Đoàn Thị Thu H trình bày: Sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, được sự đồng ý của hai bên gia đình, bà và ông Nguyễn Tấn Đ tiến hành tổ chức lễ cưới, sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã thị trấn CL vào ngày 31/5/2012. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có chung với nhau hai đứa con tên Nguyễn Trọng N (sinh ngày 05/9/2003) và Nguyễn Thị Kim D (sinh ngày 03/9/2004), nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ thường xuyên rượu chè, cờ bạc, cá độ bóng đá, số đề; bà nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Đ không nghe, nên vào năm 2018 bà làm đơn

khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đ, nhưng vì ông Đ năn nỉ nên bà tha thứ và rút lại đơn khởi kiện, với hy vọng là ông Đ sửa sai, nhưng ông Đ vẫn tính nào tật đó, không thay đổi.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Đ.

- Về con chung: Yêu cầu được nuôi hai đứa con tên Nguyễn Trọng N (sinh ngày 05/9/2003) và Nguyễn Thị Kim D (sinh ngày 03/9/2004); không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/3/2019, bị đơn-ông Nguyễn Tấn Đ trình bày: Thống nhất với trình bày của bà Đoàn Thị Thu H về thời gian đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, ông không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà H, vì vợ chồng không có gì mâu thuẫn. Việc bà H bỏ nhà ra đi là do bà H chứ ông không đánh đập bà H. Quan hệ tình cảm vợ chồng vẫn bình thường, không mâu thuẫn như bà H trình bày.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, ông cho rằng hiện nay ông đang bị bệnh lao, cần có thời gian 08 tháng để điều trị, nên đề nghị Tòa án tạm hoãn phiên tòa với thời hạn 01 năm. Khi nào ông điều trị xong thì đến Tòa làm việc; ông sẽ cung cấp hồ sơ bệnh án cho Tòa xem xét sau. Hơn nữa các con còn rất nhỏ nên đề nghị Tòa án hòa giải cho đoàn tụ để cùng chăm lo cho con cái.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Đoàn Thị Thu H được ly hôn ông Nguyễn Tấn Đ.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Trọng N (sinh ngày 05/9/2003) và Nguyễn Thị Kim D (sinh ngày 03/9/2004) cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét yêu cầu và ý kiến của các bên đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Nguyễn Tấn Đ có đơn đề nghị Tòa án tạm hoãn phiên tòa trong thời hạn 01 năm để ông điều trị bệnh. Khi nào ông điều trị xong thì đến Tòa làm việc; ông sẽ cung cấp hồ sơ bệnh án cho Tòa xem xét sau. Đối với ý kiến đề nghị này của ông Nguyễn Tấn Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy đây không phải là trường hợp phải hoãn phiên tòa,

vì ông Đ vắng mặt tại phiên tòa không phải vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Đ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng ông Đ vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đ là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Đoàn Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Tấn Đ; Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, được sự đồng ý của hai bên gia đình, bà và ông Nguyễn Tấn Đ tiến hành tổ chức lễ cưới, đến ngày 31/5/2012 đăng ký kết hôn tại UBND xã thị trấn CL. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có chung với nhau hai đứa con tên Nguyễn Trọng N (sinh ngày 05/9/2003) và Nguyễn Thị Kim D (sinh ngày 03/9/2004), nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ thường xuyên rượu chè, cờ bạc, cá độ bóng đá, số đề; bà nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Đ không nghe, nên vào năm 2018 bà làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đ, nhưng vì ông Đ năn nỉ nên bà tha thứ và rút lại đơn khởi kiện, với hy vọng là ông Đ sửa sai, nhưng ông Đ vẫn không thay đổi. Đối với yêu cầu ly hôn của bà H, ông Đ không đồng ý và đề nghị được đoàn tụ để cùng chăm lo cho con cái.

Xét ý kiến của hai bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc mâu thuẫn vợ chồng bà H, ông Đ là có, thể hiện là trước đây bà H đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đ, nhưng sau đó Tòa đã hòa giải đoàn tụ thành nên bà H đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, sau khi Tòa hòa giải đoàn tụ thành, vợ chồng bà H, ông Đ sống chung không hạnh phúc nên bà H tiếp tục nộp đơn khởi kiện, với lý do là ông Đ không khắc phục được những khuyết điểm của mình, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Điều này cũng phù hợp với ý kiến của Chính quyền địa phương thể hiện tại buổi làm việc ngày 20/5/2019.

Do đó, xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H, ông Đ đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Thu H, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà Đoàn Thị Thu H và ông Nguyễn Tấn Đ đều yêu cầu được nuôi con, nếu giao con cho một trong các bên nuôi dưỡng thì bên còn lại không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với yêu cầu này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngoài yêu cầu của cha mẹ đối với việc được nuôi con ra, thì con từ 07 tuổi trở lên cũng được quyền nêu lên nguyện vọng là muốn được sống với ai. Nên, ngày 06/3/2019, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai các con của bà H, ông Đ; tại buổi làm việc này, các con của bà H, ông Đ đều có nguyện vọng sống với mẹ là bà Đoàn Thị Thu H. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con cho bà H nuôi dưỡng là có căn cứ.

Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về án phí: Bà Đoàn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

1-Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Thu H đối với ông Nguyễn Tấn Đ.

2-Về con chung: Giao hai con tên Nguyễn Trọng N (sinh ngày 05/9/2003) và Nguyễn Thị Kim D (sinh ngày 03/9/2004) cho bà Đoàn Thị Thu H nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Tấn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con (do bà Đoàn Thị Thu H không yêu cầu). Ông Nguyễn Tấn Đ được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3-Về án phí: Bà Đoàn Thị Thu H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016097 ngày 28/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, bà Đoàn Thị Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/8/2019); Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyền